

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **466/2023/DS-ST**

Ngày: 29-9-2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Mai Văn Bé

2/ Bà Châu Bích Phượng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 303/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74A/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Phan Nguyễn Thùy T**, sinh năm: 1996

Địa chỉ: ấp LHA, xã BL, huyện CT, tỉnh TG.

- *Bị đơn:* **Lê Thanh N**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: ấp TH, xã LH, huyện CT, tỉnh TG.

(Chị T có mặt; anh N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Nguyễn Thùy T trình bày:

Anh Lê Thanh N làm nghề giao hàng, anh N công tác chung với người bạn

của chị T. Do quen biết nên vào ngày 10/5/2023 chị T có cho anh N vay số tiền là 136.385.000đồng, không lãi suất, thời hạn vay đến ngày 30/6/2023, mục đích vay tiền là để anh N thanh toán lại tiền hàng đã thu của khách nộp lại cho kho. Việc vay tiền anh N có viết biên nhận và ký tên xác nhận nợ. Tuy nhiên đến ngày trả tiền anh N không thực hiện như đã hứa, cố tình né tránh không trả tiền cho chị T như thỏa thuận. Nay chị T yêu cầu anh N trả cho chị T số tiền đã vay là 136.385.000đồng, không yêu cầu tính lãi, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn anh Lê Thanh N dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhưng anh N vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Thanh N dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc vì trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét thấy, vào ngày 10/5/2023 chị Phan Nguyễn Thùy T có cho anh Lê Thanh N vay số tiền là 136.385.000đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay đến ngày 30/6/2023. Khi vay có lập biên nhận và anh N có ký tên xác nhận. Tuy nhiên đến hạn trả tiền anh N không thực hiện, do đó chị T yêu cầu anh N trả cho chị T số tiền 136.385.000đồng. Bị đơn anh Lê Thanh N vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh N không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.2] Xét yêu cầu của chị T là có cơ sở, bởi lẽ căn cứ vào “Giấy vay tiền” ngày 10/5/2023 có ghi thời điểm xác lập hợp đồng, số tiền vay, thời hạn trả nợ là hoàn toàn tự nguyện, thể hiện qua việc anh N đồng ý ký tên vào biên nhận. Quá trình thực hiện anh N đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ của bên vay, chị T có tạo điều kiện cho anh N trả nợ nhưng anh N né tránh không thực hiện kéo dài thời gian trả nợ gây thiệt thòi quyền lợi cho chị T. Do đó cần buộc anh N có nghĩa vụ

trả cho chị T số tiền 136.385.000đồng trong một thời gian nhất định. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của chị T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Nguyễn Thùy T.

Buộc anh Lê Thanh N có nghĩa vụ trả cho chị Phan Nguyễn Thùy T số tiền là 136.385.000đồng (Một trăm ba mươi sáu triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh N chậm trả tiền còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Anh Lê Thanh N phải chịu 6.819.250đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Phan Nguyễn Thùy T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.410.000đồng theo biên lai thu số 0011770 ngày 13/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chinh